

Số: 1244/GPMT-UBND

Đồng Tháp, ngày 23 tháng 12 năm 2024

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét ý kiến của Đoàn kiểm tra cấp Giấy phép môi trường dự án Nhà Điều hành sản xuất Công ty Điện lực Đồng Tháp được tổng hợp tại Công văn số 4661/STNMT-QLMT ngày 30 tháng 9 năm 2024 và Biên bản kiểm tra ngày 27 tháng 9 năm 2024 kèm theo;

Xét nội dung Báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường dự án Nhà Điều hành sản xuất Công ty Điện lực Đồng Tháp đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm Văn bản số 5889/PCĐT-KT ngày 31 tháng 10 năm 2024 của Công ty Điện lực Đồng Tháp và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 657/TTr-STNMT ngày 19 tháng 12 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp phép cho Công ty Điện lực Đồng Tháp, địa chỉ tại số 248, đường Lê Đại Hành, phường Mỹ Phú, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của dự án Nhà Điều hành sản xuất Công ty Điện lực Đồng Tháp với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của dự án đầu tư

- Tên dự án đầu tư: Nhà Điều hành sản xuất Công ty Điện lực Đồng Tháp.
- Địa điểm hoạt động: Số 248, đường Lê Đại Hành, phường Mỹ Phú, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.
- Giấy chứng nhận đầu tư: Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Chi nhánh số 0300942001-018, đăng ký lần đầu ngày 12 tháng 5 năm 2010 và đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 06 tháng 12 năm 2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Tháp cấp.

1.4. Mã số thuế: 0300942001-018

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Nhà Điều hành sản xuất Công ty Điện lực Đồng Tháp.

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án đầu tư:

- Diện tích đất sử dụng: 9.700 m².

- Quy mô dự án: Tổng mức đầu tư của dự án là 97.790.765.106 đồng, thuộc nhóm B có cấu phần xây dựng được phân loại theo tiêu chí của pháp luật về đầu tư công.

- Xây dựng công trình Nhà điều hành sản xuất Công ty Điện lực Đồng Tháp: diện tích xây dựng tầng 1 (trệt) 1.591,2 m²; tổng diện tích sàn xây dựng 6.313,6 m²; Chiều cao công trình 40,1 m (tính từ cốt mặt sân hoàn thiện); Số tầng 10 tầng (gồm 01 tầng trệt, 08 tầng lầu và tầng kỹ thuật).

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Công ty Điện lực Đồng Tháp được cấp Giấy phép môi trường

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Công ty Điện lực Đồng Tháp có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, khí thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.


2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: 10 năm (từ ngày **23** tháng **12** năm 2024 đến ngày **23** tháng **12** năm 2034).

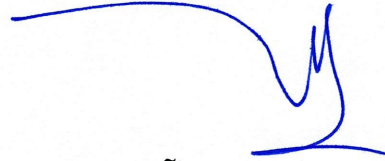
Điều 4. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp Ủy ban nhân dân thành phố Cao Lãnh và các đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án được cấp phép theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Khoa học và Công nghệ, Công thương, Xây dựng; Giám đốc Công an Tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cao Lãnh và Chủ dự án chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. / 

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ TN&MT;
- CT, các PCT/UBND Tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu: VT, NC/ĐTQH.lgv(11 bản).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Phước Thiện

Phụ lục 1

NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số **1244/GPMT-UBND** ngày **23** tháng **12** năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI

1. Nguồn phát sinh nước thải: Nước thải sinh hoạt thải ra từ các nhà vệ sinh phát sinh cao nhất 12,2 m³/ngày đêm.

2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải

2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải: Công thoát nước công cộng cấp đường Phù Đồng.

2.2. Vị trí xả nước thải:

- Vị trí xả nước thải: Nước thải sau khi qua bể tự hoại thu gom vào đường ống PVC D168 vào hố ga qua đường ống bằng BTCT D400, chiều dài 51,5m; đầu nối vào đường công thoát nước công cộng tại đường Phù Đồng.

- Tọa độ vị trí xả nước thải (theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực 105°, múi chiếu 3°): X=1157232; Y = 570795.

2.3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: 12,2m³/ngày đêm.

2.3.1. Phương thức xả nước thải: Theo cơ chế tự chảy.

2.3.2. Chế độ xả nước thải: Xả liên tục, thời gian xả thải 24 giờ/ngày đêm.

2.3.3 Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt, cột A với hệ số K=1,2). Cụ thể như sau:

TT	Thông số	Đơn vị	Giá trị giới hạn cho phép K=1,2	Quan trắc định kỳ, tự động, liên tục
1	pH	-	5 - 9	Không thuộc đối tượng thực hiện theo quy định tại Điều b Khoản 2 Điều 97 Nghị định số 08/2022/NĐ-
2	BOD ₅ (20°C)	mg/L	36	
3	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/L	60	
4	Tổng chất rắn hòa tan	mg/L	600	
5	Sunfua (tính theo H ₂ S)	mg/L	1,2	
6	Amoni (tính theo N)	mg/L	6	
7	Nitrat (NO ₃ ⁻)(tính theo N)	mg/L	36	
8	Dầu mỡ động, thực vật	mg/L	12	

TT	Thông số	Đơn vị	Giá trị giới hạn cho phép K=1,2	Quan trắc định kỳ, tự động, liên tục
9	Tổng các chất hoạt động bề mặt	mg/L	6	CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ
10	Phosphat (PO_4^{3-}) (tính theo P)	mg/L	7,2	
11	Tổng <i>Coliforms</i>	MPN/100 ml	3.000	

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải:

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải sinh hoạt từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải:

- Hệ thống thu gom, thoát nước thải được thiết kế riêng biệt với hệ thống thu gom, thoát nước mưa.

- Nước thải thu gom vào cột trực đứng từ tầng 9 về hố ga bằng ống thoát nước D114 (nước rửa), D168 (nước xí) qua bể tự hoại 03 ngăn, sau đó được dẫn vào hệ thống cống có đường kính D400 nối thông với cống thoát nước công cộng cấp đường Phù Đổng.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải

- Quy trình công nghệ: Nước thải sinh hoạt → Được dẫn qua các ống PVC → Bể tự hoại 3 ngăn → cống thoát nước công cộng cấp đường Phù Đổng (Nước thải sau xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt, cột A với hệ số K=1,2.

1.3. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố:

- Đối với bể tự hoại: Thường xuyên theo dõi hoạt động của bể tự hoại, bảo trì, bảo dưỡng định kỳ, tránh các sự cố có thể xảy ra; bể tự hoại được thiết kế và xây dựng đúng tiêu chuẩn, đảm bảo chứa và xử lý được toàn bộ lượng nước thải phát sinh.

- Đối với đường ống cấp thoát nước: Đường ống cấp, thoát nước có đường cách ly an toàn; Thường xuyên kiểm tra và bảo trì những mối nối, van khóa trên hệ thống đường ống dẫn đảm bảo tất cả các tuyến ống có đủ độ bền và độ an toàn nhất.

- Lập nhật ký hồ sơ giám sát, quản lý khối lượng nước thải phát sinh, thu gom, xử lý và xả thải; vận hành hệ thống xử lý nước thải.

2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

2.1. Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của dự án đầu tư, cơ sở bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Phần A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

2.2. Bố trí đủ nguồn lực, thiết bị, nhân sự đảm bảo vận hành thường xuyên, hiệu quả hệ thống công trình thu gom, xử lý nước thải.

Phụ lục 2

YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI, PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số **1244/GPMT-UBND** ngày **23** tháng **12** năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh:

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại (viết tắt là CTNH) phát sinh thường xuyên:

Dự án không có sử dụng đèn huỳnh quang (hiện sử dụng đèn led). Trong quá trình hoạt động nếu các phương tiện giao thông, thiết bị điện văn phòng hư hỏng, các hộp mực in phát sinh, chủ đầu tư thuê đơn vị đến sửa chữa và sẽ thu hồi lại các sản phẩm sau khi thay thế sửa chữa, do đó chủ dự án cam kết không phát sinh chất thải nguy hại tại dự án.

1.2. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn công nghiệp thông thường và chất thải rắn sinh hoạt phát sinh:

- Chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh tại văn phòng như: Giấy in các loại, văn phòng phẩm đã qua sử dụng khoảng 05 kg/ngày và ước tính khoảng 1,8 tấn/năm.

- Chất thải rắn sinh hoạt bao gồm: túi nylon, thực phẩm sau khi sử dụng,..phát sinh 45 kg/ngày và ước tính khoảng 16,4 tấn/năm.

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại:

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại: Dự án hoạt động không phát sinh chất thải nguy hại.

2.3. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn công nghiệp thông thường:

Chất thải rắn sinh hoạt được phân loại tại nguồn: Dự án bố trí 72 thùng 20 lít tại cửa chính tại các phòng, trước lối đi thang bộ, nhà vệ sinh,... Sau đó, nhân viên của Công ty Điện lực Đồng Tháp tiếp tục thu gom vào 04 thùng 120 lít và 01 thùng 240 lít tập kết đến khu vực thu gom chất thải rắn để đơn vị vận chuyển, thu gom chất thải rắn tiếp nhận.

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

1. Thực hiện trách nhiệm phòng ngừa sự cố môi trường, chuẩn bị ứng phó sự cố môi trường, tổ chức ứng phó sự cố môi trường, phục hồi môi trường sau sự cố môi trường theo quy định tại Điều 122, Điều 124, Điều 125 và Điều 126 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường phù hợp với nội dung phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường. Trường hợp kế hoạch ứng phó sự cố khác theo quy định tại Điểm b, Khoản 6, Điều 124 Luật Bảo vệ môi trường thì phải bảo đảm có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 2, Điều 108 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP của Chính phủ.



Phụ lục 3**YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số **1244/GPMT-UBND** ngày **13** tháng **12** năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)

A. YÊU CẦU VỀ CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG

Không thuộc đối tượng phải thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường.

B. YÊU CẦU VỀ BỒI HOÀN ĐA DẠNG SINH HỌC

Không thuộc đối tượng phải thực hiện bồi hoàn đa dạng sinh học.

C. YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

1. Quản lý các chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường và theo đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; Đảm bảo các khu vực lưu giữ chất thải đáp ứng đầy đủ các yêu cầu tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2. Tuân thủ các quy định của pháp luật về đất đai, môi trường, an toàn lao động, an toàn giao thông, an toàn thực phẩm, phòng cháy chữa cháy theo quy định hiện hành; thực hiện trách nhiệm nghiên cứu, áp dụng kỹ thuật hiện có tốt nhất theo lộ trình quy định tại Điều 53 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP của Chính phủ.

3. Thực hiện đầy đủ chương trình quan trắc đã cam kết trong nội dung Giấy phép bảo vệ môi trường. Báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hàng năm hoặc đột xuất (trong đó cập nhật các thay đổi thông tin về phát sinh chất thải, do các thay đổi này không thuộc đối tượng phải điều chỉnh Giấy phép môi trường); công khai thông tin môi trường và kế hoạch ứng phó sự cố môi trường theo quy định của pháp luật./.

